

Bản án số: 84/2018/HS-ST
Ngày 28-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lưu Văn Tỉnh

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên toà:
Bà Trương Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1986 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện K tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Vũ Thị T; có vợ là Nguyễn Thị V và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/9/2018; có mặt.

2. Đặng Văn H, sinh năm 1992 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn V, xã K, huyện K tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc H(đã chết) và bà Phạm Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/9/2018; có mặt.

3. Đỗ Văn L, sinh năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T và bà Ngô Thị L; có vợ là Nguyễn Thị Thanh Y và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/9/2018; có mặt.

4. Đỗ Tiến Đ, sinh năm 1994 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 5, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Ph (đã chết) và bà Phạm Thị Th; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/9/2018; có mặt.

5. Nguyễn Xuân T, sinh năm 1994 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện K tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị Ch; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/9/2018; có mặt.

6. Phạm Công H, sinh năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Ph, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công B và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Nguyễn Thu H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/9/2018; có mặt.

7. Bùi Văn Th, sinh năm 1994 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: K 3, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Nh và bà Phạm Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Hồng Nh và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/9/2018; có mặt.

8. Vũ Văn M, sinh năm 1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 6, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Phạm Thị L; có vợ là Đỗ Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/9/2018; có mặt.

9. Bùi Văn C, sinh năm 1999 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Ch và bà Bùi Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/9/2018; có mặt.

10. Trần Văn Ph, sinh năm 1992 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Bùi Thị T; có vợ là Nguyễn Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/9/2018; có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Bùi Thị H, sinh năm 1993, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 10 phút ngày 13/9/2018, Công an huyện An Dương kiểm tra bắt quả tang tại Công ty Toyoda Gosei trong khu Công nghiệp Nomura thuộc địa bàn xã An Hưng, huyện An Dương, Hải Phòng có một nhóm công nhân gồm Nguyễn Văn Tr, Vũ Văn M, Trần Văn Ph, Bùi Văn Th, Nguyễn Xuân T, Đặng Văn H, Phạm Công H, Đỗ Văn L, Đỗ Tiến Đ, Bùi Văn C đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn đường kính 01 cm và số tiền trên chiếu bạc là 13.560.000đ. Ngoài ra, Công an còn thu giữ trong người các bị cáo một số tiền gồm: Đặng Văn H 23.520.000đ; Trần Văn Ph 160.000đ; Nguyễn Xuân T 22.000đ, Phạm Công H 230.000đ; Đỗ Văn L 1.913.000đ; Bùi Văn Th 55.000đ; Bùi Văn C 200.000đ; Vũ Văn M 1.138.000đ; Đỗ Tiến Đ 1.000.000đ. Trong đó, bị cáo H khai trong số tiền 23.520.000đ thu giữ của bị cáo, H dùng 1.500.000đ để đánh bạc, Đỗ Tiến Đ khai sử dụng 1.000.000đ để đánh bạc và Đỗ Văn L khai sử dụng 1.400.000đ để đánh bạc trong số tiền 1.913.000đ bị thu giữ. Ngoài số tiền dùng để đánh bạc như các bị cáo H, L, Đ đã khai; số tiền còn lại thu giữ của các bị cáo H, Ph, T, H, L, Th, C, M, các bị cáo không dùng để đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền thu giữ của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 17.460.000đ (gồm 13.560.000đ thu trên chiếu bạc và 3.900.000đ thu giữ của các bị cáo H, Đ và L).

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 06/QĐ-VKS-AD ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Đặng Văn H, Đỗ Văn L, Đỗ Tiến Đ, Nguyễn Xuân T, Phạm Công H, Bùi Văn Th, Vũ Văn M, Bùi Văn C, Trần Văn Ph về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận khoảng 00 giờ 05 phút ngày 13 tháng 9 năm 2018, sau khi làm việc xong, các bị cáo Tr, T, H, M xuống phòng thay đồ của xưởng A1 Công ty Toyoda Gosei trong khu Công nghiệp Nomura rủ nhau đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa. Tr lấy trong tủ đồ cá nhân ra 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân vị hình tròn cắt ra từ bộ bài tứ lơ khơ để đánh bạc. Cả nhóm thống nhất Tr là người cầm cái, những người tham gia đánh bạc đặt tiền vào 02 cửa chẵn và lẻ, số tiền đặt cửa mỗi ván thấp nhất là 10.000đ, cao nhất không giới hạn. Ban đầu có Tr, Tùng, H, M tham gia đánh bạc, sau đó có Đ, C, H, L, Ph, Th và 01 đối tượng nam giới (chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ) lần lượt vào tham gia đánh bạc. Số tiền các bị cáo sử dụng để tham gia đánh bạc cụ thể như sau: Nguyễn Văn Tr sử dụng 7.200.000đ, Đặng Văn H sử dụng 2.000.000đ; Đỗ Văn L sử dụng 1.000.000đ (khi bị bắt Công an thu giữ trong người L 1.400.000đ, trong đó có 400.000đ L đánh bạc thắng); Đỗ Tiến Đ sử dụng 1.000.000đ; Nguyễn Xuân T sử dụng 800.000đ; Phạm Công H sử dụng 400.000đ; Vũ Văn M sử dụng 300.000đ; Bùi Văn Th sử dụng 300.000đ; Bùi Văn C sử dụng 200.000đ; Trần Văn Ph sử dụng 100.000đ. Khi đang chơi thì đối tượng nam giới đi ra ngoài, những người còn lại chơi đến 01 giờ 10

phút cùng ngày thì bị Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như trên.

Công bố lời khai của người làm chứng có nội dung như các bị cáo khai nhận tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, phân hóa vai trò của các bị cáo, nêu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 15 đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian tạm giữ của bị cáo được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn L từ 12 đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian tạm giữ của bị cáo được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 12 đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian tạm giữ của bị cáo được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Ph từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian tạm giữ của bị cáo được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Phạm Công H từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian tạm giữ của bị cáo được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn M từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian tạm giữ của bị cáo được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Đặng Văn H từ 12 đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian tạm giữ của bị cáo được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Đỗ Tiến Đ từ 12 đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian tạm giữ của bị cáo được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn Th từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ. về tội “Đánh bạc”. Thời gian tạm giữ của bị cáo được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn C từ 09 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian tạm giữ của bị cáo được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước tổng số tiền 17.460.000đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bát đĩa bằng sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn

Đối với số tiền Cơ quan công an đã thu giữ của các bị cáo gồm: Đặng Văn H 22.020.000đ; Trần Văn Ph 160.000đ; Nguyễn Xuân T 22.000đ; Phạm Công H 230.000đ; Đỗ Văn L 513.000đ; Bùi Văn Th 55.000đ; Bùi Văn C 200.000đ; Vũ Văn M 1.138.000đ, qua điều tra xác định số tiền này các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện An Dương lập hồi 01 giờ 10 phút ngày 13 tháng 9 năm 2018, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ xác định các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Đặng Văn H, Đỗ Văn L, Đỗ Tiến Đ, Nguyễn Xuân T, Phạm Công H, Bùi Văn Th, Vũ Văn Mây, Bùi Văn C và Trần Văn Ph đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền vào lúc 00 giờ 05 phút đến 01 giờ 10 phút ngày 13 tháng 9 năm 2018 tại phòng thay đồ của xưởng A1 của Công ty Toyoda Gosei khu công nghiệp Nomura, số tiền thu được trên chiếu bạc và số tiền thu được của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trên 05 triệu đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “đánh bạc” vi phạm Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Số tiền thu được trên chiếu bạc của các bị cáo là 13.560.000đ và số tiền thu trên người các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 3.900.000đ, tổng cộng là 17.460.000đ dưới 50.000.000đ nên hành vi của các bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến an toàn, trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương, đánh bạc là một trong những nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Vụ án có đồng phạm, nhiều bị cáo cùng tham gia, Hội đồng xét xử phân hóa vai trò các bị cáo như sau: Bị cáo Nguyễn Văn Tr là người chuẩn bị dụng cụ và xóc cái để các bị cáo khác cùng đánh bạc, số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là lớn nhất nên bị cáo Nguyễn Văn Tr có vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Đặng Văn H, Đỗ Văn L, Đỗ Tiến Đ và Nguyễn Xuân T cùng tham gia đánh bạc với số tiền dùng vào việc đánh bạc gần ngang nhau và ít hơn bị cáo Tr nên các bị cáo có vai trò thứ hai sau bị cáo Tr. Các bị cáo Phạm Công H, Vũ Văn M, Bùi Văn Th, Bùi Văn C, Trần Văn Ph có số tiền dùng vào việc đánh bạc thấp hơn các bị cáo L, Đ, T, H nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau và thấp nhất trong vụ án.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Văn Tr có bác ruột là liệt sỹ; bị cáo Đỗ Văn L có ông nội tham gia kháng chiến và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo Trần Văn Ph có ông ngoại tham gia kháng chiến và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, bản thân bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; bị cáo Nguyễn Xuân T có bác ruột là liệt sỹ; bị cáo Vũ Văn M có bác ruột là liệt sỹ, bị cáo Phạm Công H có ông nội là liệt sỹ nên các bị cáo Tr, L, Ph, T, H, M được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Đặng Văn H, Đỗ Văn L, Đỗ Tiến Đ, Nguyễn Xuân T, Phạm Công H, Bùi Văn Th, Vũ Văn M, Bùi Văn C và Trần Văn Ph phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án tiền sự có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, có nơi cư trú rõ ràng gia đình các bị cáo có đơn bảo lãnh nhận trách nhiệm giám sát, giáo dục nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho các bị cáo cải tạo không giam giữ tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Giao

các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Đặng Văn H, Đỗ Văn L, Đỗ Tiến Đ, Nguyễn Xuân T, Phạm Công H, Bùi Văn Th, Vũ Văn M, Bùi Văn C, Trần Văn Ph cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

[9] Các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Đặng Văn H, Đỗ Văn L, Đỗ Tiến Đ, Nguyễn Xuân T, Phạm Công H, Bùi Văn Th, Vũ Văn M, Bùi Văn C, Trần Văn Ph đã bị tạm giữ 05 ngày (13/9/2018 đến 18/9/2018), nên thời gian tạm giữ của các bị cáo được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, mỗi bị cáo được trừ 15 ngày (01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ), theo quy định tại Khoản 1 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về các vấn đề khác:

[10] Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Đặng Văn H, Đỗ Văn L, Đỗ Tiến Đ, Nguyễn Xuân T, Phạm Công H, Bùi Văn Th, Vũ Văn M, Bùi Văn C, Trần Văn Ph trong thời gian chấp hành án còn bị khấu trừ một phần thu nhập. Hội đồng xét xử xét điều kiện kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, thu nhập hàng tháng không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, Hội đồng xét xử xét các bị cáo có điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, thu nhập hàng tháng không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng:

01 bộ bát đĩa bằng sứ màu trắng, 04 quân vị hình tròn là dụng cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 17.460.000đ trong đó có 13.560.000đ thu trên chiếu bạc và 3.900.000đ thu giữ của các bị cáo gồm bị cáo Đặng Văn H 1.500.000đ, Đỗ Văn L 1.400.000đ, Đỗ Tiến Đ 1.000.000đ là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền Cơ quan công an đã thu giữ của các bị cáo gồm: Đặng Văn H 22.020.000đ; Trần Văn Ph 160.000đ; Nguyễn Xuân T 22.000đ; Phạm Công H 230.000đ; Đỗ Văn L 513.000đ; Bùi Văn Th 55.000đ; Bùi Văn C 200.000đ; Vũ Văn M 1.138.000đ, qua điều tra xác định số tiền này các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã trả lại cho các bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xét.

[13] Trong vụ án có 01 đối tượng nam giới tham gia đánh bạc, hiện chưa xác định được lai lịch, địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

Nguyễn Văn Tr 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” được trừ 15 ngày tạm giữ đã quy đổi, hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 14 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đại Đức, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục.

Đỗ Văn L 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” được trừ 15 ngày tạm giữ đã quy đổi, hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 11 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

Trần Văn Ph 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” được trừ 15 ngày tạm giữ đã quy đổi, hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 08 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đông Xuyên, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục.

Nguyễn Xuân T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” được trừ 15 ngày tạm giữ đã quy đổi, hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 11 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tam Kỳ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục.

Phạm Công H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” được trừ 15 ngày tạm giữ đã quy đổi, hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 08 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hùng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

Vũ Văn M 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” được trừ 15 ngày tạm giữ đã quy đổi, hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 08 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

Đặng Văn H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” được trừ 15 ngày tạm giữ đã quy đổi, hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 11

tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Kim Tân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục.

Đỗ Tiến Đ 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” được trừ 15 ngày tạm giữ đã quy đổi, hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 11 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

Bùi Văn Th 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” được trừ 15 ngày tạm giữ đã quy đổi, hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 08 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Nam Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

Bùi Văn Công 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” được trừ 15 ngày tạm giữ đã quy đổi, hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 08 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Quang Trung, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục.

Miễn hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bát đĩa bằng sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 17.460.000đ.

(Tình trạng đặc điểm vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 11 năm 2018).

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135 và khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 27; Phòng PC 81; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Trại tạm giam - Công an Hải Phòng;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Tĩnh